

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý
Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 45/TTr-SCT ngày 10 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy chế phối hợp quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư Pháp (tự kiểm tra);
- TT Công báo - Tin học (đăng công báo);
- PCVP Trần Trung Vĩ;
- Lưu: VT, (Duy-014) *đp*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Lê Tấn Cận

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /2022/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện) trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã), cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tới quản lý, hoạt động trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND cấp huyện nơi có cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Việc phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức có liên quan và không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

2. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết công việc.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến của cơ quan phối hợp để tổng hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản: Có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về nội dung tham gia ý kiến. Nếu quá thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Các văn bản có nội dung liên quan đến việc quản lý cụm công nghiệp của các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan gửi về Sở Công Thương 01 bản để theo dõi tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế chính sách về quản lý phát triển cụm công nghiệp, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

b) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành thường xuyên cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn thủ tục đăng ký đầu tư, quản lý dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định Luật Đầu tư và Luật Đầu tư công; chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; chủ trì cấp mới, cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công.

c) Phối hợp cùng Sở Công Thương và các đơn vị xây dựng chính sách ưu đãi

khuyến khích phát triển đối với cụm công nghiệp.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư trong cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định giá thuê đất đối với các cụm công nghiệp khi có đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp. Tổ chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn nhà nước.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư trong cụm công nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất của các cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng. Thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định cho nhà đầu tư thuê đất đầu tư hạ tầng thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thực hiện việc ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà đầu tư hạ tầng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư hạ tầng và dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước; thẩm định tờ khai và ra thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các cụm công nghiệp theo thẩm quyền được giao thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư trong cụm công nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Tiếp nhận, giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

trong cụm công nghiệp và giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn với bên ngoài.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan huy động lực lượng ứng phó, khắc phục và giải quyết các vấn đề có liên quan theo thẩm quyền khi xảy ra sự cố môi trường do các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp trên địa bàn gây ra.

đ) Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là *Nghị định số 66/2020/NĐ-CP*).

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp:

1. Điều kiện thành lập cụm công nghiệp: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (gọi tắt là *Nghị định số 68/2017/NĐ-CP*) và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Điều kiện mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

3. Nội dung, hồ sơ, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

4. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (gọi tắt là *Thông tư số 28/2020/TT-BCT*).

2. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 4 Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

2. Nội dung, trình tự lập, thẩm định phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan: Chủ trì quản lý, hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường của dự án thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì có trách nhiệm hướng dẫn chủ đầu tư dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia/cán bộ khoa học về môi trường và các lĩnh vực liên quan đến dự án tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Hướng dẫn chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường; Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cấp giấy phép môi trường.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định tại Điều 31 Luật Bảo vệ môi trường năm 2022; Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.

trường năm 2022.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Tài Nguyên và Môi trường: Chủ trì thực hiện theo quy định.

b) Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

2. Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh cấp lại giấy phép môi trường/đăng ký môi trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đầu mối tiếp nhận, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư;

Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh giấy phép môi trường theo thẩm quyền.

c) Công an tỉnh

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy, chữa cháy của cơ sở đối với các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Sở Công Thương

Phối hợp hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.

Phối hợp với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đề thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

đ) Các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan, đơn vị có

liên quan: Hướng dẫn, quản lý việc tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp đảm bảo đúng quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

g) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp: Việc quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh; công tác thông tin báo cáo về hoạt động cụm công nghiệp

1. Việc quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo về hoạt động cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Điều 15. Công tác quản lý nhà nước thuộc các lĩnh vực khác liên quan đến cụm công nghiệp

1. Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ: Thực hiện các nội dung liên quan đến thẩm định công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định khác có liên quan.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan điều tra tai nạn lao động chết người, có hai người bị nạn trở lên; tham gia, phối hợp với UBND cấp huyện và chủ lao động giải quyết tranh chấp lao động và đình công trong các cụm công nghiệp.

c) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc trong các cụm công nghiệp.

3. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch

a) Quản lý và chỉ đạo doanh nghiệp bưu chính viễn thông phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng đầu tư xây dựng mạng lưới bưu chính viễn thông nhằm đáp ứng yêu cầu về thông tin liên lạc cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, đảm bảo chất lượng dịch vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn thông tin liên lạc trong cụm công nghiệp.

4. Sở Giao thông Vận tải

a) Chấp thuận phương án thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối; cấp phép thi công nút giao đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với các tuyến đường do Trung ương quản lý.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện xây dựng và hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đảm bảo an ninh, an toàn các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố chủ động nắm bắt tình hình, tăng cường công tác đảm bảo an ninh kinh tế, an ninh trật tự, an ninh công nhân, phòng ngừa đình công, lãn công cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

b) Phối hợp, tham gia thẩm định, tham gia ý kiến trên lĩnh vực bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh trật tự, phòng chống cháy, nổ đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, mở rộng, phát triển các cụm công nghiệp; phối hợp, hướng dẫn các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, quản lý lao động nước ngoài, quản lý thực hiện đăng ký tạm trú, tạm vắng cho lao động làm việc tại cụm công nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp xây dựng và triển khai thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tài sản; tổ chức tập huấn, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ và chứng chỉ sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ tại các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức lực lượng phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm về môi trường; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm trong việc chấp hành pháp luật về môi trường và huy động lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố môi trường xảy ra trong các cụm công nghiệp.

d) Tiếp nhận, phối hợp giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự xảy ra tại các cụm công nghiệp như giải quyết các tình huống tập trung đông người, khiếu kiện, tố cáo về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tại các cụm công nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các vụ việc liên quan đến nghỉ việc tập thể, đình công, lãn công của người lao động tại các cụm công nghiệp.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình tự quản phù hợp với điều kiện từng doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp. Hướng dẫn chủ doanh nghiệp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện các quy định về công tác xây dựng doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự và phòng chống cháy, nổ.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp thực hiện các quy định, chính sách, pháp luật về

thuế; tổ chức tập huấn nghiệp vụ, giới thiệu các quy định mới của pháp luật về thuế cho các doanh nghiệp biết, thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh.

b) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế ở các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp gửi số liệu định kỳ 6 tháng, hàng năm về doanh thu, số nộp ngân sách nhà nước của dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh về Sở Công Thương để tổng hợp.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương để theo dõi, phối hợp thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này sẽ được khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai tổ chức thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.